

Số: 11/QĐ-HV

Krông Ana, ngày 08 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Công khai giao Dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT HÙNG VƯƠNG

Căn cứ Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số: 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư 90/2018/TT-BTC sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 1239/QĐ-SGDĐT ngày 21/12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Xét đề nghị của Kế toán nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai số liệu giao Dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 (Có biểu số liệu kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Kế toán và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Công khai trên trang điện tử Nhà trường;
- Bảng công khai;
- Lưu: VT, HSCK.

HIỆU TRƯỞNG


Vương Xuân Hồng

Số: 1239/QĐ-SGDĐT

Đắk Lắk, ngày 21 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 3123/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các cơ quan, đơn vị thuộc ngân sách cấp tỉnh;

Căn cứ Công văn số 11711/UBND-KT ngày 12/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 37/QĐ-UBND, ngày 22/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Giao dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo (theo phụ lục đính kèm)

Điều 2. Căn cứ dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2025 được giao trong Quyết định này, Thủ trưởng đơn vị tổ chức thực hiện dự toán đúng theo Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hiện hành.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng các phòng (ban) thuộc Sở, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính (ph/hợp);
- KBNN tỉnh Đắk Lắk (ph/hợp);
- Đơn vị sử dụng ngân sách (th/hiện);
- KBNN nơi đơn vị có TK giao dịch (ph/hợp);
- Lưu: VT, KH-TC



GIÁM ĐỐC

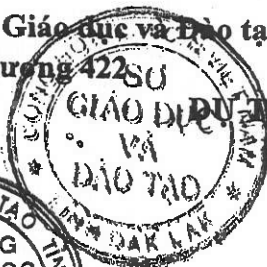
Lê Thị Thanh Xuân

Sở Giáo dục và Đào tạo

Chương 422

Mẫu biểu số 48

Phụ lục 1B



TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

Đơn vị: Trường Trung học phổ thông Hùng Vương

Loại 070 Khoản 074

Mã số: 1008431

Mã KBNN nơi đơn vị giao dịch: 2967

(Kèm theo Quyết định số: 1239/QĐ-SGDĐT ngày 21/12/2024 của Sở GD&ĐT)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng chi NSNN	Tiết kiệm 10%	DT được sử dụng	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	6.647	525	6.122	
1	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	5.956	525	5.431	
a	Chi hoạt động	0	0	0	
b	Chi mua sắm (Phân bổ chi tiết sau khi được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ)	1.838	180	1.658	
c	Chi sửa chữa, bảo dưỡng	3.450	345	3.105	
	Sửa chữa hệ thống chiếu sáng khu thể dục, thể thao	550	55	495	
	Sửa chữa nhà vệ sinh cán bộ, giáo viên	550	55	495	
	Sửa dây nhà 16 phòng học giai đoạn 2	900	90	810	
	Sửa chữa nhà vệ sinh học sinh	750	75	675	
	Sửa chữa mái che sân khấu phục vụ chào cờ	700	70	630	
d	Chi mục tiêu, nhiệm vụ	668	0	668	
	Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập và miễn giảm học phí theo nghị định số 81/2021/NĐ-CP	229		229	
	Kinh phí thực hiện chính sách học bổng và phương tiện học tập cho học sinh khuyết tật theo TTLT 42/2013	18		18	
	Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP	421		421	
2	Quỹ tiền thưởng (Mã nguồn 18)	691		691	